TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2017/HSST.
Ngày: 20/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Hà Ngọc Phương + Ông Lò Thanh Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Dục – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Việt Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 158/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T; tên gọi khác: Không; SN: 1989; nơi cư trú: Bản S, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn C1 – SN: 1966 và bà: Lò Thị L – SN: 1966; bị cáo có vợ là: Vì Thị M – SN: 1992 và có 02 con (*Lớn 05 tuổi, nhỏ 03 tuổi*); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2017, cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn C; tên gọi khác: Không; SN: 1998; nơi cư trú: Bản M1, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn M – SN: 1977 và bà: Lò Thị T – SN: 1978; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/5/2017, cho đến nay có mặt tại phiên toà.

* Những người bị hại:

- Anh Cà Văn K, SN: 1997, địa chỉ: bản Muổi Nọi, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

- Lò Văn T và Lò Văn C (*Là các bị cáo trong cùng vụ án*).

* Người phiên dịch cho người bị hại (*Khay*): Ông Cà Văn Diên, SN: 1989, địa chỉ: Bản Nà Xa, xã Phổng Lăng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 09/4/2017, Lò Văn T (*Trú tại: bản S, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La*), sau khi uống rượu ở nhà ông Lò Văn Hòa (*bản Phiêng Bông – Muổi Nọi – Thuận Châu*), thì điều khiển xe máy BKS: 26H1 – 7637, chở theo em họ là Lò Văn Dương trở về nhà theo đường liên xã (*Hướng xã Muổi Nọi đi xã Bản Lầm*), khi đến đoạn Km 3 + 300m, thuộc địa phận bản Phiêng Băng – Muổi Nọi, thì gặp xe máy ngược chiều đang chạy giữa đường, do T đã không giảm tốc độ, cho xe đi sát vào lề đường bên phải để tránh xe ngược chiều nên đã để xe đâm trực diện vào xe máy ngược chiều BKS: 26B1 – 784.33, do Lò Văn C, SN: 1998 (*trú tại: bản M1, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La*) điều khiển. Hậu quả sau vụ tai nạn làm Cà Văn K (*Người ngồi sau xe C*) bị thương nặng, Lò Văn C bị thương nhẹ; 02 phương tiện xe máy bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tiến hành có nội dung:

- Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đường nhựa, mặt đường dốc lên, theo chiều Muổi Nọi - Bản Lầm, vào khoảng 4%;

- Hiện trường được quy ước tính theo chiều Muổi Nọi – Bản Lầm, lấy cột điện TBA/Muổi Nọi/1AB bên hành lang phải làm mốc cố định và lấy lề đường phải làm chuẩn;

- Mặt đường nhựa rộng 3.40 m, lề đường phải rộng 1,27 m, lề đường trái rộng 1,42 m. Mốc cố định cách mép đường nhựa phải 3,00 m;

- Đo từ mốc cố định chếch ra mặt đường về phía Muổi Nọi 39,17 m là tâm đầu vết 1; vết 1 là vết cà trượt để lại trên đường nhựa, vết có chiều hướng từ Bản Lầm – Muổi Nọi, bề mặt vết để lại lớp bột đá màu trắng, vết có kích thước 70 cm x 15 cm; tâm đầu vết 1 cách mép đường nhựa phải 1,72 m; cuối vết 1 là vị trí gá để chân phía trước bên phải của xe máy 26B1 – 784.33; tâm cuối vết 1 cách mép đường nhựa phải 2,00 m.

- Đo từ tâm đầu vết 1 lệch sang trái về phía Muổi Nọi 1,59 m là tâm vết 2; vết 2 là vết dầu loang để lại trên mặt đường phía dưới phần máy của xe máy BKS: 26H1 – 7637, vết có kích thước 27 cm x 23 cm; tâm vết cách mép đường nhựa phải 0,50 m.

- Đo từ tâm vết 2 thẳng về hướng Muổi Nọi (*Quốc Lộ 6A*) 1,65 m là tâm vết 3; vết 3 là vết máu để lại trên mặt đường; vết có kích thước 30 cm x 15 cm.

- Đo từ tâm vết 3 ngang mặt đường sang phải 2, 73 m là vết 4; vết 4 là vết máu để lại trên mặt đường; vết có kích thước 76 cm x 50 cm.

- Vị trí sau khi va chạm và ngã đổ của 2 xe máy đều nằm xoay ngang đường , đầu xe hướng về lề đường bên phải, đuôi xe hướng về lề đường bên trái.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện:

- Xe máy BKS: 26H1 – 7637 do Lò Văn T điều khiển nhãn hiệu HONDA, loại Future màu sơn xanh đen; vành xe phía trước bị cong vênh, không rõ hình dạng,

chắn bùn phía trước có vết nứt vỡ; tại điểm bắt giữ giữa trục và càng xe phía trước bên trái có vết va đập, vết có chiều hướng từ trước về sau, một số chân nan hoa vành trước đứt gãy; cụm đèn pha phía trước nứt vỡ hoàn toàn; cánh yếm bên trái nứt vỡ hoàn toàn, cánh yếm bên phải bị bật ra khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

- Xe máy BKS: 26B1 – 784.33 do Lò Văn C điều khiển, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen; càng xe phía trước bị lệch sang phải; cánh yếm bên trái có vết va đập, nứt vỡ không rõ hình; cánh yếm bên phải có vết nứt vỡ; gá để chân cùng cần số bên trái bị đảy cong từ trước về sau; gương chiếu hậu bên trái bị vỡ phần gương còn lại phần gáo.

Kết quả điều tra về điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông của các bị cáo thể hiện:

- Lò Văn T có giấy phép lái xe hạng A1, số: 140153002415, do sở Giao thông vận tải sơn la cấp ngày 18/3/2015; kết quả đo nồng độ cồn ngay sau thời điểm sảy ra vụ tại nạn đối với T là 0,855 mg/lít khí thở.

- Lò Văn C không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy (*hạng A1*). Kết quả đo nồng độ cồn ngay sau thời điểm xảy ra vụ tai nạn đối với Công là 0,000 mg/lít khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 59/TgT ngày 19/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Cà Văn K có nội dung:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, bụng xếp (3%);
- Khuyết xương hộp sọ bên trái đáy phập phồng (xếp 33 %);
- Mất răng 22, chưa lắp răng giả (xếp 1,5 %);
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36 % (*ba mươi sáu phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 60/TgT ngày 22/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, đối với Lò Văn C có nội dung:

- Vết thương phần mềm má trái (xếp 1 %);
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (*một phần trăm*).

Tại cơ quan Điều tra, bị can Lò Văn T đã khai nhận như sau: Lỗi để xảy ra vụ tai nạm giao thông vào hồi 23 giờ ngày 09/4/2017 tại: Km 03, đường liên xã Muổi Nọi – Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, là do: bị can đã điều khiển xe máy trong tình trạng đã uống rượu do vậy khi gặp xe máy ngược chiều đang chạy giữa đường, đã không làm chủ tốc độ và thực hiện thao tác đi sát về phần đường bên phải để tránh xe ngược chiều là một phần nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, gây thiệt hại đến sức khỏe người người điều khiển xe máy ngược chiều là Lò Văn C và người ngồi sau xe Công (*Cà Văn K*) như đã nêu ở trên.

Tại cơ quan điều tra, bị can Lò Văn C đã khai nhận: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạm giao thông vào hồi 23 giờ ngày 09/4/2017 tại Km 03, đường liên xã Muổi Nọi – Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, là do bị can không có giấy phép lái xe máy, khi gặp xe ngược chiều đã không đi vào phần đường bên phải để tránh xe

máy ngược chiều, là một phần nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, dẫn đến hậu quả thương tích cho chính bị can và người ngồi sau xe là Cà Văn K.

Quá trình điều tra người bị hại – Anh Cà Văn K có ý kiến: Quá trình điều tra, phía bị can T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh số tiền 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*); bị can C có tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 120/KSĐT ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn T về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự; đề nghị truy tố bị can Lò Văn C về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C, với tội danh và Điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 202 – các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – Điều 47 – khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 32 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202 – điểm p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 - khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo mức án từ 32 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 42 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thỏa thuận về vấn đề bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại như sau: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại K số tiền 16.500.000đ; bị cáo C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Khay số tiền 1.000.000đ.

- Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo C số tiền 750.000đ.

- Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo và giữa hai bị cáo cũng không yêu cầu tòa án giải quyết bồi thường gì cho nhau. Do vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc cơ quan đã trả lại vật chứng 02 chiếc xe máy liên quan đến vụ án, cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Tuyên trả lại vật chứng đang tạm giữ là: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 Chứng minh nhân dân cho bị cáo Lò Văn T.

Tại phiên tòa bị cáo (*T*) có ý kiến: Nhất trí với tội danh bị truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: việc bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyên bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại; được người bị hại (*K*) có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo, mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nuôi 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa bị cáo (*C*) có ý kiến: Nhất trí với tội danh bị truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc: việc bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyên bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại; được người bị hại (*K*) có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng án treo, mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của người bị hại – Cà Văn K: Thừa nhận đã được bị cáo T bồi thường số tiền 16.500.000đ; bị cáo C bồi thường số tiền 1.000.000đ. Tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 09/4/2017, các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C khi điều khiển xe máy tham gia giao thông cùng có lỗi vi phạm điều 17 luật giao thông đường bộ " *Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình* " là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông tại: Km 03, đường liên xã Muổi Nọi – Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, dẫn đến hậu quả thương tích cho anh Cà Văn K 36 % (*ba mươi sáu phần trăm*) sức khỏe và bản thân bị cáo C là 01% (*một phần trăm*) sức khỏe. Ngoài lỗi vi phạm trên (*Điều 17 Luật giao thông đường bộ*), thì bị cáo T còn vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ " *Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở* "; bị cáo C còn vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ " *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định* ".

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức về luật giao thông đường bộ, để biết rõ nếu cố ý vi phạm khi tham gia giao thông sẽ gây nguy hiểm cho người và phương tiện giao thông khác trên đường.

Nhưng do thái độ thiếu ý thức chấp hành pháp luật mà vi phạm, là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, gây hậu quả thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe của bản thân và người khác.

Xét nguồn chứng cứ là biên bản khám nghiệm hiện trường, phương tiện giao thông trong vụ tai nạn, kết luận giám định về thương tích, lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại là phù hợp với nhau, phù hợp với thực tế khách quan vụ án về điểm va chạm giữa hai xe máy ở giữa tim đường. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Lò Văn T đã phạm vào Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Lò Văn C đã phạm vào Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự;

Tại Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm;

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy đinh;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất kích thích mạnh khác mà pháp luật cấm sử dụng ".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lỗi vi vi phạm luật giao thông đường bộ được quy định đối với người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới, đồng thời là nguồn nguy hiểm cao độ của các bị cáo đã gây hậu quả thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của bản thân bị cáo và người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ. Trong vụ án tuy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý về hậu quả nhưng thực tế hậu quả nghiêm trọng đã xảy ra. Do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những người công dân có ý thức chấp hành pháp luật nói chung và Luật giao thông đường bộ nói riêng. Áp dụng khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ ba năm đến mười năm tù, là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, quá trình điều tra, truy tố và xét xử khai báo thành khẩn; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả được người bị hại (*Cà Văn K*) có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần áp

dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, p khoản 1 - khoản 2 Điều 46 – Điều 47 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo.

[5] Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đảm bảo được chế tài hình phạt, đồng thời phù hợp với nguyên tắc khoan hồng của pháp luật nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật hình sự " *Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm* ". Xét các bị cáo không thuộc trường hợp có chức vụ; có nghề nghiệp đặc thù liên quan tại điều luật. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

[7] Các bị cáo đang được tại ngoại, do vậy thời gian thử thách của hình phạt tù cho hưởng án treo được tính từ ngày tuyên án.

[7] Đối với vấn đề trách nhiệm dân sự:

- Xét nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo và người bị hại ở giai đoạn điều tra là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 601 Bộ luật dân sự; nên cần được chấp nhận và tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xem xét giả quyết nữa.

- Đối với thiệt hại (*Tiền sửa chữa*) 02 xe máy. Kết quả điều tra các chủ sở hữu phương tiện (*Lò Văn Lả + Lò Văn Minh*) tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng:

- Việc cơ quan Điều tra: Trả lại chiếc xe máy BKS: 26H1 – 7637 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn L, SN: 1986, trú tại: Bản Phiêng Bông – Muổi Nọi – Thuận Châu –Sơn La; trả lại chiếc xe máy 26B1 – 784.33 cho ông Lò Văn M, SN: 1977, trú tại bản Muổi Nọi, xã Muổi Nọi – Thuận Châu – Sơn La, do kết quả điều tra xác định việc bị cáo C tự ý lấy xe của ông M (*Bố bị cáo*) sử dụng thì ông M không biết. Xét là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; nên được chấp nhận.

Đối với vật chứng đang tạm giữ là 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang và 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên bị cáo T. Cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật luật tố tụng hình sự: để tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí:

Các bị cáo cùng thuộc hộ gia đình nghèo. Do đó cùng được miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 – các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – Điều 47 – khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 (*Sáu mươi*) tháng, được tính từ ngày tuyên án (20/9/2017).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 – các điểm b, p khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – Điều 47 - khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 60 (*Sáu mươi*) tháng, được tính từ ngày tuyên án (20/9/2017).

- Giao các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C cho UBND xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 Giấy phép lái xe số: 140153002415, do sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La, cấp ngày 18/3/10/2015 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số: 050656587 mang tên Lò Văn T.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo và người bị hại biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Muổi Nọi;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).